

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 07 – 8 - 2020

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Trà Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cao

Bà Lê Thị Trinh

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Ngọc T, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Ông Lâm Văn L, sinh năm: 1969; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã L, thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn bà Lê Ngọc T trình bày và có yêu cầu như sau:***

Bà và ông Lâm Văn L kết hôn vào năm 1997 và có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T. Trong thời kỳ hôn nhân bà và ông L có 01 người con chung tên Lâm Thị U, sinh năm 1998. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc do tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên gây gổ cự cãi nhau, mâu thuẫn kéo dài cho đến đầu năm 2020 thì ông L bỏ nhà dọn đi ở trọ bên ngoài. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, do mâu thuẫn trầm trọng và cả hai đều không có ý muốn hàn gắn với nhau nên bà yêu cầu giải quyết cho bà và ông L được ly hôn.

- Về con chung đã trưởng thành nên không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà và ông Lâm Văn L đã thỏa thuận cho con xong nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Bà tự khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lâm Văn L trình bày:*

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Lê Ngọc T về vấn đề mâu thuẫn vợ chồng do không hợp tính tình nên thường xuyên cự cãi là đúng. Ông L cho rằng những mâu thuẫn giữa ông với bà T là nhỏ nhặt, không nghiêm trọng nên ông thấy không cần thiết phải ly hôn. Tuy nhiên nếu bà T vẫn kiên quyết muốn ly hôn với ông thì ông yêu cầu Tòa giải quyết đơn phương theo yêu cầu của bà T, ông vì lý do công việc nên yêu cầu xét xử vắng mặt ông. Về con chung Lâm Thị U đã trưởng thành, ông và bà T đã tặng cho hết tài sản cho con nên ông không có yêu cầu gì. Ông và bà T cũng không có nợ chung hay nợ riêng ai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Lâm Văn L có yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lâm Văn L.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Ngọc T và ông Lâm Văn L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố T nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Ngọc T và ông Lâm Văn L là hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng bà Lê Ngọc T và ông Lâm Văn L có phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến bà T yêu cầu ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa đã mở phiên hòa giải 02 lần nhưng bà T vẫn kiên quyết ly hôn, riêng ông Lâm Văn L đều vắng mặt không lý do. Qua lấy lời khai, ông Lâm Văn L thừa nhận giữa ông và bà T có mâu thuẫn thường xuyên, ông đã chuyển ra sinh sống riêng từ tháng 2/2020 đến nay. Bà T cũng trình bày rằng gia đình chị em ông L đã động viên ông quay về nhà đoàn tụ với bà nhưng ông L không đồng ý. Tại phiên tòa hôm nay ông Lâm Văn L có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông cũng không có nguyện vọng muốn toàn tụ với bà T. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc hôn nhân giữa bà Lê Ngọc T và ông Lâm Văn L đã có nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn, ông bà đều thừa nhận hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Lê Ngọc T là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung đã trưởng thành nên Tòa không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự đã thỏa thuận xong không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ: Các đương sự tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Lê Ngọc T có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Ngọc T

Cho bà Lê Ngọc T được ly hôn với ông Lâm Văn L

Về con chung đã trưởng thành nên Tòa không đặt ra giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự đã thỏa thuận xong không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về nợ: Các đương sự tự khai không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0009374 ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà T không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND xã L
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang